BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM

LÝ LỊCH KHOA HỌC

Áp dụng cho cán bộ tham gia giảng dạy tại

Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM

1. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên		LÊ QUANG THÔNG		Năm sinh	1963
Học hàm	Giảng viên chính	Học vị	Tiến sĩ	Giới tính	Nam
Chức vụ hành chính		Giảng viên		CMND/thẻ căn cước	
Chuyên ngành		Chính sách Kinh tế và Phát triển; Quản trị			
Tên phòng, khoa, bộ môn		Bộ môn Quản trị Kinh doanh - Khoa Kinh tế			
Tên cơ quan công tác		Trường Đại học Nông lâm TPHCM			
Địa chỉ cơ quan		Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh			
Điện thoại cố định				Di động	
Email trường				Fax	
Email cá nhân		lqthong_kt@hcmuaf.edu.vn hoặc lqthong2018@gmail.com			
Số tài khoản ngân hàng					
Mở tại ngân hàng					
Tên chi nhánh ngân hàng					

2. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Quá trình đào tạo			
Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
1996-1999	Trường Đại học Quốc gia Los Banos, Philippines	Chính sách Kinh tế và Phát triển; Quản trị	Tiến sĩ
1991-1993	Trường Đại học Quốc gia Los Banos, Philippines	Kinh tế sản xuất	Thạc sĩ
1991-1993	Trường Đại học Nông Lâm, Tp Hồ Chí Minh	Kinh tế nông nghiệp	Cử nhân
Các khóa đào tạo khác (nếu có)			
Năm cấp	Tên cơ sở đào tạo	Tên khóa đào tạo	Văn bằng/Chứng chỉ
2014	Tổ chức năng suất Á Châu APO, Trung tâm Năng suất Malaysia. **Kedah, Malaysia**	Phát triển du lịch Homestay và Du lịch nông nghiệp	Chứng chỉ
2012	Tổ chức năng suất Á Châu APO, Trung tâm Năng suất Malaysia. **Kinabalu, Malaysia**	Phát triển, Quảng bá và Marketing sản phẩm du lịch nông thôn	Chứng chỉ
2008	Trung tâm năng suất Indonesia **Bali, Indonesia**	Nâng cao năng lực quản lý tín dụng nông thôn	Chứng chỉ
2006	Tổ chức năng suất Á Châu APO **Hyderabad, Wanda, India**	Quản trị tri thức và phát triển nông thôn	Chứng chỉ

2006	Tổ chức năng suất Á Châu APO **Manila, Philippines**	Thương mại quốc tế và Thị trường ngách	Chứng chỉ
2006	Tổ chức năng suất Á Châu APO **Tokyo, Japan**	Chuỗi cung ứng thực phẩm sạch	Chứng chỉ
2004	Trường Đại học Tây Úc **Perth, Australlia**	Phân tích mô hình kinh tế-sinh thái trong nuôi thủy sản	Chứng chỉ
2003	Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc UNDP **Hà nội, Việt Nam**	Lựa chọn chiến lược trong nghị sự WTO	Chứng chỉ
2002	Chương trình Kinh tế Môi trường Đông Nam Á - EEPSEA **Singapore**	Mô hình kinh tế lượng đánh giá tác động môi trường	Chứng chỉ
2000	Đại học Quốc Gia Philippines, **Los Banos, Philippines**	Mô hình kinh tế lượng	Chứng chỉ

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ & điện thoại	Chức vụ
2013-nay	Bộ môn QTKD, Khoa Kinh tế, ĐH Nông Lâm	Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thủ Đức	Giảng viên
2003-2012	Bộ môn Phát triển Nông thôn, Khoa Kinh tế, ĐH Nông Lâm	Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thủ Đức	Trưởng bộ môn
2000-2002	Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế	Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thủ Đức	Giảng viên, Trưởng bộ môn
10/1996 - 12/1999	Học Chương trình Tiến si ở ĐH Quốc gia Philippines	Los Banos, Philippines	
1991-1993	Học Chương trình Thạc sĩ ở ĐH Quốc gia Philippines	Los Banos, Philippines	
1986-1991	Khoa Kinh tế, Đại học Nông Lâm	Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thủ Đức	Giảng viên

4. NGOẠI NGỮ *(Nhận xét theo các mức: A - Yếu; B - Trung bình; C - Khá; D - Thành thạo)*

Ngoại ngữ	Nghe	Nói	Đọc	Viết
Tiếng Anh	D	D	D	D

hoặc

Chứng chỉ Quốc tế (cụ thể loại chứng chỉ, số điểm, năm cấp)

5. KINH NGHIỆM VÀ THÀNH TÍCH NGHIÊN CỨU

5.1. Đề tài, dự án hoặc nhiệm vụ khoa học công nghệ khác đã và đang thực hiện

STT	Tên đề tài/dự án/hoạt động khoa học công nghệ	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian Thực hiện	Vai trò (Chủ nhiệm/Tham gia)
1	Quản lý Tài nguyên Thiên nhiên bền vững	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản JICA	2016	Đồng chủ nhiệm
2	Xây dựng HTX Trang trại ở Đồng Nai	Chi cục Phát triển Nông thôn Đồng Nai	2012-2013	Tư vấn kinh tế

3	Đánh giá tác động của thủy điện Sông Bung đến sinh kế của cộng đồng địa phương, Nam Giang, Quảng Nam	Ngân hàng Á châu ADB	2012-2013	Tư vấn kinh tế xã hội
4	Đánh giá tác động của phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng ở VQG Bidup Núi Bà, Lâm Đồng	Quỹ Quốc tế bảo vệ thiên nhiênWWF	Tháng 1 đến tháng 6, 2008	Chủ nhiệm
5	Phân tích tác động kinh tế của sản xuất, chế biến đường của các nhà máy đường ở Long An, Đồng Nai, Tây Ninh	Quỹ Quốc tế bảo vệ thiên nhiênWWF	Tháng 7 đến tháng 10, 2008	Chủ nhiệm
6	Chương trình phát triển trồng rau an toàn, ray trái vụ cho cộng đồng nghèo ở tỉnh Trà Vinh	Trung tâm+A73 Nghiên cứu Phát triển Rau Á châu AVRCD	2006-2007	Chủ nhiệm
7	Nâng cao trình độ nguồn nhân lực trong hoạt động Marketing	Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi	Tháng 5 đến tháng 7 2007	Chuyên gia kinh tế
8	Hiệu quả chương trình tín dụng cộng đồng cho phụ nữ , Định Quán, Đồng Nai	Quỹ Sai Gon Children Charity DAIRU	Tháng 3 đến tháng 8 2006	Chủ nhiệm
9	Chương trình IPM ở Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng	Cơ quan Phát triển Quốc tế Đan Mạch DANIDA	2005	Chủ nhiệm
10	Nghiên cứu động cơ xử lý nước thải ở các khu công nghiệp Tp HCM, Đồng Nai, Bình Dương, và Bà Rịa Vũng Tàu	Chương trình Kinh tế Môi trường Đông Nam Á EEPSEA	2003-2004	Chủ nhiệm
11	Đánh giá tác động của chương trình IPM trên cây bông vải ở tỉnh Dak Lak	Tổ chức Lương Nông Liên Hợp Quốc FAO	2002-2004	Chủ nhiệm
12				

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

STT	Tên tác giả	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang công trình	ISSN/ISBN	Đính kèm minh chứng (Có/Không)	Ghi chú
1	Bài báo ISI						
1.1	Le Quang Thong and Nguyen Anh Ngoc	2004	Incentives for Wastewater Management in Industrial Estates in Vietnam	EEPSEA Research Report	ISSN 1608-5434	C	
1.2	Bui Dung The and Hermina Francisco (Editors), Le Quang Thong and Nguyen Anh Ngoc (Authors)	2010	Incentives for Wastewater Management in Industrial Estates in Vietnam	EEPSEA Research Report		C	

2	Bài báo quốc tế khác						
2.1	Le Quang Thong	2014	Business Model and Business Plan	ISSN 978-604-60 1401- 0 Agriculture Publishing House in Collaboration with ADB-IRRI	ISSN 978 - 604 - 60	C	
2.2	Le Quang Thong	2010	Educational System on Economic Management in Vietnam	Book.Volume 33. No 2 SEAMEO-SEARCA	ISSN 0115-172	C	
2.3	Le Quang Thong et. al.	2003	Soil Erosion: Causes or Consequences	SANREM CRPS-SEA			
3	Bài báo trên các tạp chí khoa học quốc gia						
3.1	Lê Nhị Bảo Ngọc, Lê Quang Thông, Thái Anh Hòa	2018	Mô hình dự báo giá bán tôm sú tại cổng trại, vùng Đồng bằng Sông Cửu long	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Trang 19-24	ISSN 1859 - 4581	C	
3.2	Lê Nhị Bảo Ngọc, Lê Quang Thông, Thái Anh Hòa	2018	Sự truyền dẫn của giá bán tôm sú trong thị trường	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Tp HCM Trang 113-124	ISSN 1869 - 3453	C	
3.3	Phạm Minh Trí, Thái Anh Hòa, Lê Quang Thông	2017	So sánh cách tiếp cận phân tích công việc với mô hình năng lực trong quản trị nguồn nhân lực	Khoa học và Đào tạo Ngân hàng Trang 52-61	ISSN 1859 - 011X	C	
3.4	Lê Quang Thông và Trương T. Thu Hương	2017	Sự hài lòng của du khách đối với dịch vụ du lịch dựa vào cộng đồng tại làng nghề rau Trà Quế , Tp Hội An	Kinh tế và Dự báo Trang 31-34	ISSN 0866 - 7120	C	
3.5	Nguyễn Thị Tươi, Lê Như Bích, Hồ Thị Thu Hòa, Nguyễn Thị Thanh Tịnh, Lê Quang Thông	2016	Phân tích hoạt động thị trường của các tác nhân trong chuỗi giá trị Artichoke Đà lạt	Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việtnam Trang 104-108	ISSN 1859 - 1558	C	
3.6	Lê Quang Thông và Lê Văn Dũ	2009	Ước tính chi phí xói mòn đất trong canh tác chè tại Bảo Lộc, Lâm Đồng	Tạp san Khoa học Nông nghiệp Đại học Nông Lâm			
4	Bài báo tại hội nghị quốc gia/quốc tế						
4.1	Le Quang Thong	2004	Technology Advancement: Impact of Culture, Peace, and Environment. Case of Education System on Economic Management in Vietnam	SEAMEO-UNESCO Education Congress and Expo. Adapting to Changing Times and Needs			

5	Khác (Sách chuyên khảo, bằng sáng chế, giải thưởng khoa học)						
5.1	Lê Quang Thông, Đặng Kim Sơn, Trần Lê Hưng, Hoàng Văn Chính	2002	Sách: Ma trận phân tích chính sách - Ứng dụng cho ngành lâm nghiệp	NXB Nông nghiệp Hà Nội		C	
5.2	Phan Hiếu Hiền, Nguyễn Ngọc Đệ, Lê Quang Thông, et. Al	2010	Sách: Công nghệ sau thu hoạch lúa gạo ở Việt Nam Dự án ADB-IRRI- RETA No 689	NXB Nông nghiệp Hà Nội		C	

5.3. Quá trình tham gia đào tạo sau đại học

Số lượng nghiên cứu sinh đang hướng dẫn: 4

Số lượng nghiên cứu sinh đang hướng dẫn: 4

Số lượng thạc sĩ đã hướng dẫn: trên 200
Thông tin chi tiết:

STT	Tên luận án của nghiên cứu sinh trường hợp đã bảo vệ thành công)	Vai trò hướng dẫn (Chính/Phụ)	Tên nghiên cứu sinh	Thời gian đào tạo
1		Chính	Lê Nhị Bảo Ngọc	2014
2		Phụ	Phạm Minh Trí	2014
3		Chính	Phạm Thành Long	2014
4		Phụ	Trần Văn Sơn	2016

5.4. Chuyên ngành/Chuyên môn

5.4.1 Lĩnh vực nghiên cứu chính: Chính sách Phát triển, Kinh tế, Quản trị kinh doanh
5.4.2 Từ khóa: Kinh tế, Chính sách kinh tế, Quản trị

6. KHEN THƯỞNG

(Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học)

Xác nhận của Thủ Trưởng đơn vị

Người Khai

Lê Quang Thông